

Bản án số: 232/2018/HSPT
Ngày 24-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lưu Thị Thu Hường.

2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2018/HSPT ngày 18/6/2018, đối với bị cáo Phạm Trần Xuân T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 14/5/2018, của TAND huyện Cư Kuin.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Trần Xuân T, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; NĐKHKT và nơi cư trú: Thôn 02, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Xuân N và bà Trần Thị Quảng (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến nay; có mặt

- Người bị hại: Ông Phạm Xuân N, sinh năm 1953; nơi cư trú tại: Thôn 02, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2017, ông Phạm Xuân N (Bố T) đang nằm ngủ ở nhà tại Thôn 02, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì Phạm Trần Xuân T đến gọi ông N dậy và nói “Đưa đây 300.000đ để trả tiền nhậu”, ông N nói “Đêm khuya rồi

còn đi đâu nữa, ở nhà, nhậu quán nào tao đến trả”, Nghe vậy, T định lấy chiếc xe mô tô của gia đình ông N đi nhưng ông N không cho, vì trước đó T đã nhiều lần đưa xe đi cầm cố. Do không xin được tiền nên T đã nói hỗn với ông N, ông N bực tức lấy một cây gậy bằng Inox dài 1,5m, đường kính 03cm, rỗng ở gần đó đánh vào người T 02 cái; bị đánh T chạy xuống bếp lấy 02 con dao lưỡi bằng kim loại, cầm trên hai tay chạy đến vị trí ông N đứng rồi dùng tay phải đang cầm dao chém vào người ông N, ông N đưa tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào tay trái, anh Phạm Trần Xuân T1 (Anh ruột của T) đang ở phòng ngủ kế bên nghe tiếng ồn ào chạy ra xem thì thấy ông N bị chảy nhiều máu, trên tay T đang cầm hai con dao. Anh T1 lao vào tước hai con dao trên tay của T và đưa ông N đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số: 1317/PY-TgT ngày 06/11/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận ông Phạm Xuân N bị “vết thương căng tay trái, tổn thương bó mạch thần kinh trụ và gân gấp ngón 03+04, tỷ lệ thương tích 29% tạm thời 12 tháng. Vật tác động: sắc, bén”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HSST ngày 14/5/2018, của TAND huyện Cư Kuin đã quyết định:

Căn cứ Điều 104 BLHS năm 1999, tuyên bố: Bị cáo Phạm Trần Xuân T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trần Xuân T: 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2018, bị cáo Phạm Trần Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKS cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và xử phạt bị cáo Phạm Trần Xuân T 03 (Ba) năm tù là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 6.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại đã thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền trên cho người bị hại và tiếp tục xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/10/2017, bị cáo dùng dao chém trúng tay trái của ông N gây thương tích 29% sức khỏe. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 (Ba) năm tù đối với bị cáo T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 6.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại đã thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền trên, đồng thời tiếp tục xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất. Bởi vì, sau khi bị bắt tạm giam bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi người bị hại (Bố của bị cáo). Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi từ phía người bị hại đã có hành vi dùng cây đánh bị cáo trước. Đây là những tình tiết mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trần Xuân T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HSST ngày 14/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về hình phạt.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Trần Xuân T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngay tại phiên tòa sơ thẩm, ngày 14/5/2018.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Trần Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- T.H.A hình sự huyện K;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Huyền

Bản án số: 232/2018/HSPT

Ngày 24-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lưu Thị Thu Hường.

2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2018/HSPT ngày 18/6/2018, đối với bị cáo Phạm Trần Xuân T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 14/5/2018, của TAND huyện Cư Kuin.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Trần Xuân T, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; NĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 02, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Xuân N và bà Trần Thị Quảng (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến nay; có mặt

- Người bị hại: Ông Phạm Xuân N, sinh năm 1953; nơi cư trú tại: Thôn 02, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2017, ông Phạm Xuân N (Bố T) đang nằm ngủ ở nhà tại Thôn 02, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì Phạm Trần Xuân T đến gọi ông N dậy và nói “Đưa đây 300.000đ để trả tiền nhậu”, ông N nói “Đêm khuya rồi còn đi đâu nữa, ở nhà, nhậu quán nào tao đến trả”, Nghe vậy, T định lấy chiếc

xe mô tô của gia đình ông N đi nhưng ông N không cho, vì trước đó T đã nhiều lần đưa xe đi cầm cố. Do không xin được tiền nên T đã nói hỗn với ông N, ông N bực tức lấy một cây gậy bằng Inox dài 1,5m, đường kính 03cm, rỗng ở gần đó đánh vào người T 02 cái; bị đánh T chạy xuống bếp lấy 02 con dao lưỡi bằng kim loại, cầm trên hai tay chạy đến vị trí ông N đứng rồi dùng tay phải đang cầm dao chém vào người ông N, ông N đưa tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào tay trái, anh Phạm Trần Xuân T1 (Anh ruột của T) đang ở phòng ngủ kế bên nghe tiếng ồn ào chạy ra xem thì thấy ông N bị chảy nhiều máu, trên tay T đang cầm hai con dao. Anh T1 lao vào tước hai con dao trên tay của T và đưa ông N đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số: 1317/PY-TgT ngày 06/11/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận ông Phạm Xuân N bị “vết thương cẳng tay trái, tổn thương bó mạch thần kinh trụ và gân gấp ngón 03+04, tỷ lệ thương tích 29% tạm thời 12 tháng. Vật tác động: sắc, bén”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HSST ngày 14/5/2018, của TAND huyện Cư Kuin đã quyết định:

Căn cứ Điều 104 BLHS năm 1999, tuyên bố: Bị cáo Phạm Trần Xuân T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trần Xuân T: 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2018, bị cáo Phạm Trần Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKS cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và xử phạt bị cáo Phạm Trần Xuân T 03 (Ba) năm tù là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi

xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 6.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại đã thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền trên cho người bị hại và tiếp tục xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/10/2017, bị cáo dùng dao chém trúng tay trái của ông N gây thương tích 29% sức khỏe. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 (Ba) năm tù đối với bị cáo T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 6.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại đã thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền trên, đồng thời tiếp tục xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất. Bởi vì, sau khi bị bắt tạm giam bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi người bị hại (Bố của bị cáo). Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi từ phía người bị hại đã có hành vi dùng cây đánh bị cáo trước. Đây là những tình tiết mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trần Xuân T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HSST ngày 14/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về hình phạt.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Trần Xuân T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngay tại phiên tòa sơ thẩm, ngày 14/5/2018.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Trần Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- T.H.A hình sự huyện K;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Huyền